

Bài tập quản trị xuất nhập khẩu

Bài tập số 1: Anh (chị) hãy chỉ câu trả lời đúng sau đây theo INCOTERMS 2010:

- Star.Co (Nhật Bản) ký HĐ mua gạo của Hope.Co (Việt Nam). Người mua **có nghĩa vụ thuê tàu để chuyên chở** hàng hóa và người bán hết trách nhiệm **khi hàng lên tàu tại Cảng bốc Việt Nam**. Điều kiện giao hàng là:
a) FOB Osaka Port
b) FOB Sai Gon Port
→ c) CFR Hai Phong Port
d) CFR Kobe Port
- Sun.Co (Việt Nam) ký HĐ mua phân bón của Moon.Co (USA). **Người bán có nghĩa vụ thuê tàu, mua Bảo hiểm** cho hàng hóa và hết trách nhiệm khi hàng lên tàu tại Cảng bốc Tampa (Florida). Điều kiện giao hàng là:
a) CFR Tampa Port
b) CIF Tampa Port
c) CIF Sai Gon Port
d) CFR Sai Gon Port
- Bull.Co (Hong Kong) ký HĐ bán thiết bị cho Bear.Co (Viet Nam). Hàng được đóng trong các Container 20 feet giao tại (C.Y) của Cảng Hồng Kong. Người bán có nghĩa vụ thuê tàu và hết trách nhiệm khi hàng được đưa đến bãi tập kết quy định. Điều kiện giao hàng là:
a) FCA Hong Kong port
b) CPT Hong Kong port
c) FCA Sai Gon Port
d) CPT Sai Gon Port
- Red.Co (Hà Lan) ký HĐ bán 1 dây chuyền sản xuất cho Black.Co (Việt Nam). Người bán chịu trách nhiệm, chi phí, rủi ro (trừ thủ tục thông quan và nộp thuế Nhập khẩu) để giao hàng cho người mua tại Cảng Vũng Tàu (hàng đã dỡ khỏi tàu). Hàng được chuyên chở bằng máy bay. Điều kiện giao hàng là:
a) DAT Vung Tau
b) DDP Vung Tau
c) DAP Vung Tau
d) CPT Vung Tau

Bài số 2: Một nhà xuất khẩu ở Việt Nam, Xuất khẩu cá basa cho 1 HĐ ở Mỹ theo điều kiện CIF. Hàng được bốc tại Cảng Sài Gòn và được dỡ ở Cảng San Francisco. Hãy cho biết:

- Địa điểm chuyển giao rủi ro là địa điểm nào?
- Địa điểm viết kèm theo CIF trong HĐ ngoại thương?
- Ai là người mua bảo hiểm và ai là người được mua bảo hiểm?
- Ai là người làm thủ tục xuất khẩu và làm thủ tục nhập khẩu?
- Ai là người thuê tàu và ai chịu trách nhiệm bốc, dỡ hàng hóa?
- Ai là người ký phát vận đơn đường biển?

Bài số 3: Một nhà xuất khẩu ở Đức, xuất khẩu máy móc thiết bị toàn bộ cho nhà nhập khẩu ở Việt Nam theo điều kiện DDP. Hàng được giao tại kho hàng ở Hamburg và được nhận tại ICD Phước Long (Thủ Đức). Hãy cho biết:

- Địa điểm chuyển giao rủi ro là địa điểm nào?
- Địa điểm viết kèm theo DDP trong HĐ ngoại thương?
- Ai là người mua bảo hiểm và ai là người được mua bảo hiểm?
- Ai là người làm thủ tục xuất khẩu và làm thủ tục nhập khẩu?

5. Ai là người thuê phương tiện vận tải và ai chịu trách nhiệm bốc, dỡ hàng hóa?
6. Ai là người ký phát vận đơn ?

Bài số 4: Chọn điều kiện thương mại quốc tế thích hợp theo INCOTERMS 2010:

1. Nhà xuất khẩu chủ động thuê tàu để giao hàng lên tàu tại cảng quy định. Nhà nhập khẩu mua bảo hiểm cho hàng hóa
2. Nhà xuất khẩu thuê tàu và gánh chịu mọi rủi ro để giao hàng cho nhà nhập khẩu tại cầu cảng của Cảng đến
3. Nhà xuất khẩu giao hàng lên tàu tại cảng bốc quy định. Việc thuê tàu và mua bảo hiểm nhà nhập khẩu tự lo
4. Nhà xuất khẩu chịu mọi chi phí (kể cả đóng thuế nhập khẩu) và gánh chịu mọi rủi ro để giao hàng tại kho của nhà Nhập khẩu
5. Nhà xuất khẩu thuê tàu, mua bảo hiểm và giao hàng lên tàu tại cảng bốc quy định là hết trách nhiệm

Tính giá cho các trường hợp trên cho biết:

- +Giá xuất xưởng (EXW) : 200
- +Chi phí bốc hàng tại xưởng : 2
- +Chi phí vận chuyển trong nước XK / NK : 8 / 10
- +Chi phí vận chuyển ngoại thương: 30
- +Phí bốc hàng và dỡ hàng tại cảng bốc , cảng dỡ : 3/4
- +Lệ phí thông quan XK / NK : 3/5
- + Thuế XK : 5% / giá FOB ; Thuế NK : 10%/giá CIF
- +Tỷ suất phí bảo hiểm: R= 0,25%

Bài số 7: Có các số liệu về phương án KD XNK hàng hóa như sau: (đồng VN/kg)

1. Chi phí thu mua 4500
2. Chi phí sơ chế 300
3. Chi phí vận chuyển 700
4. Chi phí bốc hàng xuống tàu 200
5. Chi phí thông quan xuất khẩu 100
6. Phụ phí xuất khẩu 1% / giá xuất khẩu
7. Phí trả lãi vay 1,5% /tháng (vay 3 tháng để trả toàn bộ các chi phí xuất khẩu)
8. Giá xuất khẩu dự kiến là 405 USD/MT FOB Sai Gon Port.

Tính T_{xk} khi tỷ giá là 20.000 VND/USD

Tính P_{xk} nếu như số lượng xuất là 2.500 MT.

Bài giải

- Phụ phí XK = $1\% * \frac{405}{1000} * 20.000 = 81 \text{ vnd/kg}$
- Phí trả lãi vay = $1,5\% * 3\text{thang} * (4.500 + 300 + 700 + 200 + 100 + 81)$
 $= 264,645 \text{ vnd/kg}$

→ Tổng chi phí XK / 1kg = $4.500 + 300 + 700 + 200 + 100 + 81 + 264,645$

$$= 6145,645 \text{ vnd/kg}$$

- Tỷ suất XK

$$T_{XK} = \frac{6145,645 \text{ vnd/kg}}{0,405 \text{ USD/kg}} = 15174,43 \text{ vnd/USD} < 20.000 \text{ vnd/USD}$$

(với 405 USD/MT = 0,405 USD/kg)

- Lợi nhuận hàng XK

$$P_{XK/1kg} = (0,405 * 20.000) - 6145,645 \\ = 1.954,355 \text{ vnd}$$

$$\sum P_{XK} = 1.954,355 * (2.500 \text{ MT} * 1.000)$$

$$= 4.885.887.500 \text{ vnd}$$

Bài số 8: Có số liệu về phương án kinh doanh XK hàng hóa như sau: (đVN/kg)

- Chi phí thu mua : 6.200
- Chi phí vận chuyển: 400
- Chi phí bốc hàng xuống tàu: 200
- Chi phí thông quan XK : 300
- Phí trả lãi vay: 1,5%/tháng (vay 3 tháng để hoàn trả toàn bộ chi phí XK)
- Giá xuất khẩu dự kiến là 510 USD/MT CFR Osaka Port (F= 40 USD/MT)

Tính giá FOB và T_{XK} khi tỷ giá là 20.000 VND/USD

Tính P_{XK} nếu số lượng xuất là 3.500 MT.

Bài giải

Bài số 9: Có số liệu về phương án kinh doanh XK hàng hóa như sau: (đVN/kg)

- Chi phí thu mua: 2.800
- Chi phí sơ chế: 200
- Chi phí vận chuyển: 150
- Chi phí bốc hàng xuống tàu: 150
- Chi phí thông quan XK: 63
- Phí trả lãi vay: 1,5%/tháng (vay 3 tháng để trả toàn bộ các chi phí XK)
- Giá XK dự kiến 255,63 USD/MT CIF Osaka Port (F = 20USD/MT, R = 0,25%)

Tính giá FOB và T_{XK} khi tỷ giá là 20.000 VND/USD.

Tính P_{XK} nếu như số lượng xuất là 24.000MT.

Bài số 10: có số liệu về phương án Kinh doanh NK hàng hóa như sau:

1. Giá NK hàng hóa : 2,6 USD/pound CIF Hai Phong Port (1 pound = 0,45 kg).
2. Thuế NK hàng hóa : 10%/giá NK
3. Thuế GTGT : 10%/giá nhập đã tính thuế nhập
4. Lãi vay ngân hàng: 1,5%/tháng (vay 3 tháng để trả tiền nhập khẩu hàng hóa).
5. Giá bán buôn dự kiến: 165.000 đVN/kg

Tính T_{NK} khi tỷ giá là 20.000 VND/USD

Tính P_{NK} nếu số lượng nhập là 100MT.

Bài giải:

- Giá NK = $\frac{2,6}{0,45} = 5,78 \text{ USD/kg}$
- Thuế NK = $10\% * 5,78 = 0,578 \text{ USD}$
- Thuế GTGT = $10\% * (\text{giá NK} + \text{Thuế NK})$
 $= 10\% * (5,78 + 0,578) = 0,6358 \text{ USD}$
- Giá NK sau thuế /1kg = $5,78 + 0,578 + 0,6358 = 6,9938 \text{ USD}$
- Tỷ suất Nhập khẩu:
 $T_{NK} = \frac{165.000 \text{ đVN}}{6,9938} = 23.592,32 \text{ đVN/USD} > 20.000 \text{ đVN/USD}$
- Lãi vay nhập hàng = $1,5\% * 3 * 6,9938 * 20.000 = 629,442$
- Lợi nhuận hàng NK:
 $P_{NK} = 165.000 - (6,9938 * 20.000) - 629,442$
 $=$

Bài số 11: Công ty X (Việt Nam) sau khi nghiên cứu thị trường Nhật Bản thấy rằng sản phẩm tương tự như của mình đang bán tại Nhật với giá 15.600JPY/bộ (giả định 1USD = 120JPY)

Hàng hóa qua hệ thống phân phối như sau:

Nhà xuất khẩu → Nhà Nhập khẩu → Nhà bán buôn → Nhà bán lẻ → Người tiêu dùng.

Nhà bán buôn hưởng lợi 5%/giá bán buôn. Nhà bán lẻ hưởng lợi 10%/giá bán lẻ.

Nhà nhập khẩu phải chịu thuế NK là 1%/giá nhập khẩu và hưởng lợi 5% giá nhập. Cho biết Công ty X cần đưa mức giá XK FOB chào bán là bao nhiêu?

Cước phí vận chuyển từ cảng Việt Nam đến cảng Nhật là 10USD/bộ và $R = 0,25\%$

Bài giải

$$\begin{aligned} \text{NTD: } 15.600 \text{ JPY} &= 130 \text{ USD} \\ \text{Giá bán lẻ: } 130 - 130 * 10\% &= 117 \text{ Usd} \\ \text{Giá bán buôn: } 117 - 117 * 5\% &= 111,15 \text{ USD} \\ \text{Giá NK} &= \text{CIF} + 1\% * \text{CIF} (\text{thuế}) + 5\% * \text{CIF} (\text{lợi nhuận}) \\ &= \text{CIF} + \text{CIF} * (1\% + 5\%) = 1,06 * \text{CIF} \\ \rightarrow \text{Giá CIF} &= \frac{\text{Giá NK}}{1,06} = \frac{111,15}{1,06} = 104,86 \text{ USD} \\ \rightarrow \text{Giá FOB} &= \text{CIF} (1 - R) - F \\ &= 104,86 * (1 - 0,25) - 10 \\ &= 94,598 \text{ USD.} \end{aligned}$$

Bài số 13: Hãy lựa chọn chào hàng thích hợp khi bạn là nhà NK:

Chào hàng 1: Chào bán máy A với giá CIF Sai Gon Port 2.600 USD/cái. Giao hàng vào tháng 07/2011. Thanh toán bằng T/T 120 ngày sau ngày giao hàng.

Chào hàng 2: Chào bán máy A với giá FOB Kobe Port 2.410 USD/cái. Giao hàng vào tháng 07/2011. Thanh toán bằng L/C trả ngay.

Cho biết chất lượng hai máy như nhau. Cước phí vận chuyển từ Nhật về Việt Nam là 12 USD/tấn (máy nặng 5 tấn). tỷ suất phí bảo hiểm là 0,25%. Lãi suất ngân hàng là 20%/năm (360 ngày).

Bài giải

+ Chào hàng 1:

Ta có: CIF trả chậm là 2.600 USD/cái

Quy dẫn CIF trả chậm --- > CIF trả ngay:

$$CIF_{\text{trả ngay}} = \frac{CIF}{1+T*i} = \frac{2.600}{1+\frac{120*20}{360}} = 2.437,5 \text{ USD}$$

+ Chào hàng 2:

Ta có FOB trả ngay là 2.410 USD/cái

Cước phí Vận chuyển từ Nhật -- > Việt Nam là 12 USD/ tấn → $F = 12*5=60 \text{ USD/cái}$

Quy dẫn FOB trả ngay --- > CIF trả ngay:

$$CIF_{\text{trả ngay}} = \frac{FOB+F}{1-1,1r} = \frac{2.410+60}{1-1,1*0,25} = \frac{2.470}{0,99725} = 2476,81 \text{ USD}$$

→ so sánh 2 đơn chào hàng ta thấy đơn hàng thứ 1 có lợi hơn vì ta là nhà NK nên đơn hàng thứ nhất có giá thấp hơn so với đơn hàng thứ 2

Bài số 14: Hãy lựa chọn chào hàng thích hợp khi bạn là nhà nhập khẩu:

Chào hàng 1: Chào bán thiết bị N với giá CIF Can Tho Port 5.000.000USD/cái. Giao hàng vào tháng 5/2011. Thanh toán bằng T/T 4 năm sau khi giao hàng 40%, 6 năm sau khi giao hàng 40% và 8 năm sau khi giao hàng trả hết số còn lại.

Chào hàng 2: Chào bán thiết bị N với giá FOB Yokohama Port 4.900.000USD/cái. Giao hàng vào tháng 5/2011. Thanh toán bằng T/T 5 năm sau khi giao hàng 20%, 6 năm sau khi giao hàng 40% và 8 năm sau khi giao hàng trả hết số còn lại.

Cho biết chất lượng hai thiết bị như nhau. Cước phí vận chuyển từ Nhật về Việt nam là 13USD/tấn(thiết bị nặng 250 tấn). Tỷ suất phí bảo hiểm là 0,25%. Lãi suất ngân hàng là 20%/năm (360 ngày).

Giải

+ Chào hàng 1:

Quy dẫn CIF trả chậm --->CIF trả ngay

$$T = 4*40\% + 6*40\% + 8*20\% = 5,6 \text{ năm}$$

$$\text{CIF}_{\text{trả ngay}} = \frac{\text{CIF}}{1+T*i} = \frac{5.000.000}{1+5,6*20} = 2.358.490,566 \text{ USD}$$

+ Chào hàng 2:

$$T = 5*20\% + 6*40\% + 8*40\% = 6,6 \text{ năm}$$

Ta biết cước phí vận chuyển từ Nhật --- > Việt Nam là 13USD/tấn $\rightarrow F = 13*250 = 3250 \text{ USD/tấn}$

Quy FOB trả chậm --- > FOB trả ngay

$$\text{FOB}_{\text{trả ngay}} = \frac{\text{FOB}}{1+T*i} = \frac{4.900.000}{1+6,6*20} = 2.112.069 \text{ USD}$$

Quy dẫn FOB trả ngay --- > CIF trả ngay

$$\text{CIF}_{\text{trả ngay}} = \frac{\text{FOB}+F}{1-1,1*r} = \frac{2.112.069+3.250}{1-1,1*0,25} = \frac{3.513.278,653}{0,9975} = 2.121.152,168 \text{ USD}$$

Bài số 15: Hãy lựa chọn chào hàng thích hợp:

Chào hàng 1: Chào bán xe tải Komatsu với giá FOB Osaka Port 3.500USD/chiếc. Thanh toán bằng T/T 30% ngay khi giao hàng, 20% sau khi giao hàng 3 tháng và phần còn lại sau khi thời hạn bảo hành kết thúc. Giao hàng trong vòng một tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Bảo hành 15 tháng kể từ ngày giao hàng.

Chào hàng 2: Chào bán xe tải Komatsu với giá CIF Da Nang Port 3.540USD/chiếc. Thanh toán bằng T/T 10% ngay khi ký hợp đồng, 20% ngay khi giao hàng, 30% sau khi hàng về đến cảng Đà Nẵng 2 tháng và phần còn lại thanh toán khi thời hạn bảo hành kết thúc. Giao hàng trong vòng 2 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Bảo hành 12 tháng kể từ ngày giao hàng. Thời gian vận chuyển là 15 ngày. Cước phí vận chuyển từ Nhật về Việt Nam là 30USD/chiếc. Tỷ suất phí bảo hiểm là 0.25%. Lãi suất ngân hàng là 20%/năm (360 ngày).

Giải

+ Chào hàng 1: